

Bản án số: **30/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 06-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Hồng Hà.

Bà Phan Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phan Kim Đ, sinh năm 1959.

**- Bị đơn:** Bà Hồ Thị K, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ông Phan Kim Đ và bà Hồ Thị K tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 21/12/1982.

Theo lời trình bày của ông Đ thì thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bà K nhiều lần bỏ nhà đi, nhiều lần đòi uống thuốc độc tự tử, nhiều lần nộp đơn đòi ly hôn ông Đ khiến ông Đ luôn lo lắng, bất an. Tuy nhiên, ông Đ vẫn cố gắng chịu đựng sống để nuôi con. Hiện các con đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng ổn định, ông xét thấy không thể tiếp tục chung sống với bà K được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Ông Đ không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung và tài sản chung.

Bị đơn bà Hồ Thị K trình bày thừa nhận những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng như ông Đ trình bày là đúng sự thật. Nguyên nhân là vì ông Đ

nhiều lần có hành vi cư xử khiến bà K tức giận như việc trong một thời gian dài ông Đ che giấu việc mình từng có con riêng với người đàn bà khác trước khi kết hôn với bà K; bà K phải chịu đựng nhiều đã dẫn đến suy nghĩ tiêu cực, có lần bỏ nhà đi, đòi tự tử. Tuy nhiên sau đó bà K đã suy nghĩ lại và quay về cùng chung sống, cùng ông Đ chăm lo cho gia đình. Hiện bà K vẫn còn nhiều tình cảm và rất yêu thương chồng nên không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho đoàn tụ. Bà K hứa khắc phục những lý do bản thân bà gây ra khiến vợ chồng mâu thuẫn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Phan Kim Đ nộp đơn khởi kiện ngày 21/5/2020, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 21/12/1982, ông Phan Kim Đ và bà Hồ Thị K có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Ông Đ trình bày các lý do dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như bà K nhiều lần bỏ nhà đi, nhiều lần đòi uống thuốc độc tự tử, nhiều lần nộp đơn đòi ly hôn ông Đ khiến ông Đ luôn lo lắng, bất an. Bà K thừa nhận các lý do này nhưng cũng trình bày nhiều lý do dẫn đến hành vi ứng xử của bà, trong đó có lý do trong một thời gian dài ông Đ che giấu việc mình từng có con riêng với người đàn bà khác trước khi kết hôn với bà K. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Đ và bà K đều thừa vẫn còn tình cảm vợ chồng, vẫn đang chung sống với nhau, trừ những lúc vợ chồng cãi nhau thì cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc bình thường. Các căn cứ trên cho thấy cả hai bên đều có lỗi gây ra mâu thuẫn, tuy cuộc sống vợ chồng giữa ông Đ và bà K là có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, đời sống hôn nhân vẫn còn; các lý do ông Đ đưa ra để yêu cầu ly hôn là không chính đáng và có thể khắc phục để tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân của vợ chồng. Do đó, Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐST theo quy định, tuy nhiên tại thời điểm xét xử đã là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn ông Phan Kim Đ.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Ông Phan Kim Đ được miễn án phí HNGĐ sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Thành Vinh**